

BÀI 24

Kết quả cần đạt

- Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về nguồn gốc, nhiệm vụ, công dụng của văn chương trong lịch sử của nhân loại.
- Nắm được cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.
- Luyện tập viết đoạn văn chứng minh.

VĂN BẢN

Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG

Người ta kể chuyện đời xưa, một nhà thi sĩ⁽¹⁾ Ấn Độ trông thấy một con chim bị thương rơi xuống bên chân mình. Thi sĩ thương hại quá, khóc nức lên, quả tim cùng hoà một nhịp với sự run rẩy của con chim sắp chết. Tiếng khóc ấy, dịp đau thương ấy chính là nguồn gốc của thi ca⁽²⁾.

Câu chuyện có lẽ chỉ là một câu chuyện hoang đường⁽³⁾, song không phải không có ý nghĩa. Nguồn gốc cốt yếu của văn chương⁽⁴⁾ là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật, muôn loài. [...]

Văn chương sẽ là hình dung⁽⁵⁾ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống. [...]

Vậy thì, hoặc hình dung sự sống, hoặc sáng tạo ra sự sống, nguồn gốc của văn chương đều là tình cảm, là lòng vị tha⁽⁶⁾. Và vì thế, công dụng của văn chương cũng là giúp cho tình cảm và gợi lòng vị tha.

Một người hăng ngày chỉ căm cui lo lắng vì mình, thế mà khi xem truyện hay ngâm thơ có thể vui, buồn, mừng, giận cùng những người ở đâu đâu, vì những

chuyện ở đâu đâu, há chẳng phải là chứng cứ cho cái mảnh lực⁽⁷⁾ lật lùng của văn chương hay sao ?

Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có ; cuộc đời phù phiếm⁽⁸⁾ và chật hẹp của cá nhân vì văn chương mà trở nên thâm trầm⁽⁹⁾ và rộng rãi đến trăm nghìn lần.

Có kẻ nói từ khi các thi sĩ ca tụng cảnh núi non, hoa cỏ, núi non, hoa cỏ trông mới đẹp ; từ khi có người lấy tiếng chim kêu, tiếng suối chảy làm đề ngâm vịnh, tiếng chim, tiếng suối nghe mới hay. Lời ấy tưởng không có gì là quá đáng.

[...] Nếu trong pho lịch sử loài người xoá các thi nhân, văn nhân⁽¹⁰⁾ và đồng thời trong tâm linh⁽¹¹⁾ loài người xoá hết những dấu vết họ còn lưu lại thì cái cảnh tượng nghèo nàn sẽ đến bực⁽¹²⁾ nào !...

(Hoài Thanh^(★), trong *Bình luận văn chương*,
NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998)

Chú thích

(★) Hoài Thanh (1909 – 1982) : quê ở xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, là một nhà phê bình văn học xuất sắc. Năm 2000, ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Thi nhân Việt Nam*, in năm 1942. Bài *Ý nghĩa văn chương* có lần in lại đã đổi nhan đề thành *Ý nghĩa và công dụng của văn chương*.

(1) *Thi sĩ*: nhà thơ.

(2) *Thi ca* : thơ ca.

(3) *Hoang đường* : không có thật và không thể tin được do có nhiều yếu tố tưởng tượng và phóng đại quá đáng.

(4) *Văn chương* : nghĩa rộng bao gồm cả triết học, chính trị học, sử học, văn học,... Nghĩa hẹp là tác phẩm văn học, nghệ thuật ngôn từ ; nghĩa hẹp nữa là tính nghệ thuật, vẻ đẹp của câu văn, lời văn. Trong văn bản này, thuật ngữ *văn chương* được dùng theo nghĩa hẹp.

(5) *Hình dung* : ở đây được dùng như là danh từ (chứ không phải động từ) do đó có nghĩa là hình ảnh, bóng hình.

(6) *Vị tha* : vì người khác (*vị* : vì, *tha* : khác).

(7) *Mạnh lực* : sức mạnh ghê gớm về tinh thần.

(8) *Phù phiếm* : viển vông, không thiết thực.

(9) *Thâm trầm* : sâu sắc, kín đáo, không dễ dàng để lộ ra bên ngoài những tình cảm, ý nghĩ của mình.

(10) *Thi nhân* : người làm thơ. *Văn nhân* : người có học thức, có thể làm văn, làm thơ.

(11) *Tâm linh* : những gì thuộc về tâm hồn, thế giới bên trong của con người và có phần thiêng liêng, huyền bí, không dễ gì cất nghĩa hết.

(12) *Bực* : bậc hay thứ, xếp theo trình độ cao, thấp, trên, dưới.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Theo Hoài Thanh, nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì ? Hãy chú ý đến nghĩa của hai từ *cốt yếu* (chính, quan trọng nhất nhưng chưa phải là tất cả) và đọc bốn dòng đầu của văn bản để tìm ý trả lời.

2. Hoài Thanh viết : "Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống...". Hãy đọc lại chú thích (5) rồi giải thích và tìm dẫn chứng để làm rõ các ý đó.

3. Theo Hoài Thanh, công dụng của văn chương là gì ? Hãy đọc đoạn văn từ "Vậy thì, hoặc hình dung sự sống" đến hết văn bản để tìm ý trả lời.

4. Đọc lại những kiến thức về bài văn nghị luận đã học trong phần Tập làm văn ở Bài 18, 19, 20, từ đó trả lời các câu hỏi :

a) Văn bản *Ý nghĩa văn chương* thuộc loại văn nghị luận nào trong hai loại sau ? Vì sao ?

- Nghị luận chính trị – xã hội ;
- Nghị luận văn chương.

b) Văn nghị luận của Hoài Thanh (qua *Ý nghĩa văn chương*) có gì đặc sắc ?
Hãy chọn một trong các ý sau để trả lời :

- Lập luận chặt chẽ, sáng suốt ;
- Lập luận chặt chẽ, sáng suốt và giàu cảm xúc ;
- Vừa có lí lẽ, vừa có cảm xúc, hình ảnh.

Tìm một đoạn trong văn bản để dẫn chứng và làm rõ ý đã chọn.

Ghi nhớ

Với một lối văn nghị luận vừa có lí lẽ, vừa có cảm xúc và hình ảnh, Hoài Thanh khẳng định : nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn.

LUYỆN TẬP

Hoài Thanh viết : "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có". Hãy dựa vào kiến thức văn học đã có, giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh cho câu nói đó.

ĐỌC THÊM

Văn là gì ? Văn là vẻ đẹp. Chương là gì ? Chương là vẻ sáng. Nhời^(a) của người ta, rực rỡ bóng bẩy, tựa như có vẻ đẹp vẻ sáng, cho nên gọi là văn chương...

(a) Nhời : lời (nói).

Văn chương chẳng những là một nghề chơi thanh nhã để tinh dưỡng tinh^(a)
mà thôi ; mà lại có thể cảm động lòng người, di dịch^(b) được phong tục, chuyển
biến được cuộc đời, cái công hiệu về đường giáo hoá lại càng to lăm...

(Theo Phan Kế Bính, *Việt Hán văn khảo*)